TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS - ST
Ngày: 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạn

Ông Nguyễn Văn Dương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mạc Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại nhà văn hóa khu dân cư T I, phường S, thị xã C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm 1991 tại khu dân cư C 2, phường C, thị xã C, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư C 2, phường C, thị xã C, tỉnh H; nơi ở hiện nay: Khu dân cư C 2, phường C, thị xã C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà Nguyễn Thị C; tiền án : 01 tiền án theo bản án số 42/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt 21 tháng tù ; tiền sự: 01 tiền sự theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Công an thị xã C, tỉnh H; bị cáo tạm giam từ ngày 31/8/2018 tại Trại giam K, Công an tỉnh H. Có mặt.

+ Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã B, thị xã C, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1987

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã L, thị xã C, tỉnh H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tìm hiểu về cách mua điện thoại Iphone 7 của hãng Apple qua mạng ứng dụng Lazada, Trần Tuấn A thấy có sự sơ hở trong việc giao nhận hàng giữa người giao hàng và người mua hàng không biết nhau, người giao hàng không thuộc địa bàn đi lại, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 của hãng Apple bằng cách: Khi mua, Tuấn A khai thông tin cá nhân khác, chọn địa điểm giao hàng tại khu vực vắng, ít người đi lại. Khi người giao hàng cho xem hàng trước khi thanh toán thì Tuấn A sẽ quản lý chiếc điện thoại và nói dối người giao hàng đi theo để lấy tiền thanh toán. Lợi dụng đường vắng, Tuấn A sẽ đi xe máy thật nhanh bỏ chạy, chiếm đoạt chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu sài.

Chiều ngày 21/8/2018, khi đang ngồi chơi ở nhà Nguyễn Đức C, sinh năm 1987 ở thôn A, xã L, thị xã C, tỉnh H, Tuấn A mượn điện thoại của chị Dương Thị H, sinh năm 1990 (là vợ của anh C, chị H không biết Tuấn A sử dụng điện thoại vào việc phạm tội) đăng nhập vào tài khoản vào ứng dụng Lazada lấy tên Nguyễn Xuân T, địa chỉ: phường H, thị xã C và số điện thoại 0923.949.267 để đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7, Gold, loại 32GB, tình trạng máy mới 100% giá 13.916.5000 đồng. Mục đích của Tuấn A khi nhận hàng sẽ tìm cách để chiếm đoạt chiếc điện thoại.

Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 23/8/2018, Tuấn A nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn V, xã B, thị xã C (là người giao hàng) gọi điện cho Tuấn A có bưu phẩm là điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7, Gold, loại 32GB và hẹn Tuấn A nhận tại bưu điện phường H, thị xã C. Tuấn A dùng số điện thoại 01659841003 gọi lại cho anh T và hẹn mang bưu phẩm đến khu dân cư C 2, phường C, thị xã C, tỉnh H để nhận. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Srius màu vàng (xe Tuấn A mượn của anh C, anh C không biết Tuấn A sử dụng xe vào việc phạm tội) gặp anh Thi tại khu dân cư C 2. Tuấn A cầm bưu phẩm bóc, xé hộp bưu phẩm ra, bên trong có điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7, Gold, loại 32GB, tình

trạng máy mới 100%. Tuấn A cầm điện thoại, vứt hộp bưu phẩm xuống đất. Do không có tiền để trả nên Tuấn A giả vờ gọi điện thoại nói rằng hàng đã về và gọi người mang thêm tiền ra để lấy hàng. Tuấn A nói với anh T: "*đi theo để lấy tiền*" nhằm mục đích trên đường đi Tuấn A cố tình chạy nhanh để anh T không đuổi kịp, Tuấn A sẽ nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt điện thoại. Sau đó, Tuấn A đi nhanh vòng vào đường trong khu dân cư C 2, C. Quá trình Tuấn A đi, anh T luôn theo sát. Được khoảng 1 km, Tuấn A dừng lại và nói với anh T "*ở đây đợi để lấy tiền trả cho*". Đồng thời khi đó, Tuấn A chỉ vào nhà dân và nói *"đây là nhà của anh tao, đang đánh bạc mày ở đây đợi tao để tao lấy tiền trả*" và dặn anh T "*nếu có người ra hỏi thì bảo là hàng của mình*". Sau đó, Tuấn A đi vào cổng sau, rồi lại đi ra bảo với anh T: "*mày ở đây đợi tao đi lấy tiền trả, không thì đi theo tao lấy tiền*". Tuấn A vẫn cầm điện thoại, anh T thấy vậy tiếp tục đi theo. Tuấn A đi vòng khu dân cư C 2, sang khu dân cư C, phường C, thị xã C; anh T đi sát theo sau, khi đến đoạn gần chùa C, Tuấn A và anh T cùng đỗ lại. Tuấn A nói với anh T: "*tao có phải cướp đâu, mày đi theo tao làm gì, tao bảo mày đứng đợi tao mà mày cứ đi theo, mày nghĩ tao cướp của mày à*", anh T bảo "*anh cho em xin lại hàng, khi nào anh có tiền em chuyển lại cho"*. Tuấn A không đưa lại hàng cho anh T mà tiếp tục nói: "*tao có cướp của mày đâu, tao đặt hàng tao phải đưa cả hộ khẩu, chứng minh nhân dân, ảnh, người ta mới gửi về, mày nghĩ tao cướp của mày à*", "*mày có tin tao trả mày không thiếu một đồng rồi tao đập máy điện thoại và báo lên Công ty là mày làm hỏng máy của khách không",* anh T nói "*anh thông cảm cho em, có gì em xin lỗi, em chỉ đi giao hàng thôi, anh cho em xin lại máy, anh lấy tiền xong em giao lại hàng cho*" nhưng Tuấn A vẫn không đưa điện thoại cho anh T mà nói: "*mày không tin tao à, thế mày cầm chìa khóa của tao, để tao đi lấy tiền về tao trả cho mày*". Tuấn A đưa chìa khóa xe máy của mình cho anh T rồi đi về phía một nhà người dân cách vị trí anh T đứng khoảng 20 đến 30 mét, được khoảng một lúc, Tuấn A quay lại bảo với T: "*mày đưa chìa khóa đây cho tao, tao đi lấy tiền, ông anh tao đang đánh bạc dưới kia, mày đứng ở đây đợi tao*", anh T đưa lại chìa khóa xe máy cho Tuấn A. Tuấn A cầm lại chìa khóa và lên xe đi. Đi được khoảng 20 mét, Tuấn A đứng nhổm dậy, vẫy tay về phía nhà một người dân ven đường, tăng ga cho xe chạy nhanh vào khu vực đường hướng ra hồ Côn Sơn, đi ra Quốc lộ 37. Anh T thấy Tuấn A chạy nhanh và bị khuất tầm nhìn nên không đuổi theo được. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại từ tay anh Nguyễn Văn T, Tuấn A đi đến nhà anh Nguyễn Văn C để trả xe máy và gửi anh C giữ hộ chiếc điện thoại mà Tuấn A vừa chiếm đoạt được, sau đó bắt xe bus lên huyện L, tỉnh B chơi. Trên đường đi, Trần Tuấn A đã vứt bỏ chiếc điện thoại trong lắp hai sim số 01659841003 và số 0923.949.267. Khi Tuấn A bỏ chạy, anh T có gọi điện thoại vào 02 số điện thoại 01659841003 và số 0923.949.267 của Tuấn A nhưng không liên lạc được nên anh T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã C để trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thị xã C kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 bản quốc tế màu gold bản 32G, tình trạng máy mới 100% mua ngày 23/8/2018 với giá 13.916.500 đồng tại thời điểm ngày 23/8/2018 có trị giá 12.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSCL ngày 15/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh H đã truy tố Trần Tuấn A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án: Tuyên bố Trần Tuấn A phạm tội *"Cướp giật tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 ; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2018. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng : Không đặt ra giải quyết. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, VKSND thị xã C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 21/8/2018, Tuấn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản qua việc đặt hàng trên mạng. Để thực hiện hành vi phạm tội, Tuấn A đăng nhập tài

khoản vào ứng dụng Lazada lấy tên Nguyễn Xuân T, địa chỉ: phường H, thị xã C, tỉnh H và số điện thoại 0923.949.267 để đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7, Gold, loại 32GB, tình trạng máy mới 100%. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/8/2018, anh Nguyễn Văn T là người giao hàng, mang chiếc điện thoại đã đặt hàng trên cho Tuấn A tại phường C, thị xã C. Tuấn A nhận hàng từ anh T nhưng chưa thực hiện thanh toán tiền, sau đó nói dối để anh T đi theo lấy tiền. Tuấn A điều khiển xe mô tô đưa anh T đi qua nhiều đoạn đường quanh khu vực phường C, rồi lợi dụng sơ hở lúc anh T không đi theo nữa, Tuấn A nhanh chóng tẩu thoát, chiếm đoạt của anh T chiếc điện di động nhãn hiệu Iphone 7 có trị giá 12.500.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà ham chơi, lười lao động. Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt được tài sản, rồi đe dọa bị hại về thái độ với khách hàng để bị hại không đuổi theo nữa mà nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét cân nhắc tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Công an thị xã C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 42/2016/HSST ngày 21/6/2016. Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 11/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2017, chưa được xóa án tích nay còn phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả thi. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã C đã thu giữ: 01 hộp bìa cát tông hình hộp chữ nhật có kích thước (20x15x10,5) cm, bằng giấy màu vàng, phần đáy hộp có dán tem giấy có logo DHL trên có thể hiện ship to: Nguyễn Xuân T, phường H, thị xã C, tỉnh H, phone: 0923949267, COD: 13,916,500 VNĐ; phần mặt trên hộp có phần tem dán của DHL (đã bị xé rách) , có thể hiện dòng chữ: Lel VN- Hanoi Wera hoause, Lazada; số đơn hàng 206175504088245, tên sản phẩm: 1 Apple iphone 7 32 Gb Gold. Số tiền thu hộ: 13.916.500 VNĐ, có chữ OPEN BOX ở trên tem; 01 vỏ hộp màu trắng làm bằng bìa cát tông trên vỏ hộp có thể hiện: 32 Gb và có hiển thị mã vạch cùng chữ Serial No. F71W88BNHG7H, số IMEI/MEID 352985098665439; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, model: A1778FCCIDBCG-E3091 AIC 579-E3091A, số IMED: 352985098665439*(kèm theo phụ kiện máy tai nghe, cáp sạc)* là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu vàng là xe Tuấn A mượn của anh Nguyễn Đức C, anh C mượn chiếc xe trên của một người tên là N quê ở H, anh C đã trả chiếc xe trên cho chị N; anh C không rõ địa chỉ cụ thể của chị N ở đâu, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại lắp sim số 01659841003 và số 0923.949.267 Trần Tuấn A đã vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã C không thu hồi được.

[7] Trong vụ án, chị Dương Thị H cho Tuấn A mượn điện thoại để đặt hàng điện thoại; anh Nguyễn Đức C cho Tuấn A mượn xe máy để đi lấy điện thoại. Chị H, anh C không biết việc Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT- Công an thị xã C không xử lý đối với chị H và anh C là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Tuấn A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 31-8-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thị xã C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương